

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST

Ngày 24/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên
Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang
Bà Phạm Thị Thà
Ông Nguyễn Đức Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 19/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 tại tỉnh Hải Dương; Tên gọi khác: không Nơi đăng ký HKTT: Xóm 5, Thôn A, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Số 5/181 Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lê Thị S, sinh năm 1956; có chồng là Trần Văn G (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2001; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con lớn; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/4/2021 đến nay tại trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Trung K – Văn phòng luật sư Á Đông thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. Có mặt

- Bị hại: Anh Nguyễn Khắc Q, sinh năm 1987; Có mặt

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện S, tỉnh Hải Dương;

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Văn N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 5/181 Đ, phường B, TP. H, tỉnh Hải Dương;

+ Cháu Trần Thùy D, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Phạm Văn K1, sinh năm 1974; Địa chỉ: 20/181 Đ, phường B, TP. H, tỉnh Hải Dương;

+ Ông Trần Khắc Đ, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện S, tỉnh Hải Dương;

+ Chị Phạm Thị G, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn U, xã M, huyện S, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện S, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Xuân U, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Hải Dương;

+Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Hải Dương;

+ Chị Đinh Thị Thanh B, sinh năm 1981 và anh Vũ Khánh C, sinh năm 1981; Địa chỉ: 36/181 Đ, phường B, TP. H, tỉnh Hải Dương;

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2021, anh Nguyễn Khắc Q sử dụng tài khoản Zalo có tên “Nhat Manh Quan” được đăng ký bằng số điện thoại 0987708948 kết bạn qua ứng dụng Zalo với Nguyễn Thị H có tài khoản Zalo tên “Hoa Quỳnh”, đăng ký bằng số điện thoại 0328976412 để trò chuyện với nhau. Ngày 19/01/2021, Nguyễn Thị H gọi điện thoại hỏi vay anh Q 1.000.000 đồng nói dối là để nộp tiền học cho con gái Phạm Thị O, sinh năm 2001 đang là sinh viên của Trường Đại học Y Hà Nội, cùng ngày anh Q và H gặp nhau tại quán cà phê Hồn Việt ở xã P, huyện S, tỉnh Hải Dương, anh Q cho H vay số tiền 1.000.000 đồng, H đã sử dụng chi tiêu cá nhân. Sau khi hai người gặp nhau, H hứa sẽ gả con gái là O cho anh Q. Ngày 20/01/2021 H gọi điện cho anh Q nói xe hết xăng hỏi vay tiền, anh Q chuyển 50.000 đồng từ tài khoản của mình tại ngân hàng Teckcombank số tài khoản 19027243289889 vào tài khoản số 46010002986710 mở tại Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Thị H. Ngày 22/01/2021, H gọi điện thoại nói bị hỏng xe hỏi vay tiền nên anh Q chuyển 200.000 đồng vào tài khoản trên cho H. Ngày 26/01/2021, H nhắn tin qua Zalo cho anh Q nói mình vừa cãi nhau với chồng nên bị chồng đuổi 2 mẹ con (H và O) ra khỏi nhà, không có chỗ để ở nên hỏi vay tiền anh Q để thuê phòng trọ ở qua đêm

và sáng hôm sau còn về quê mua đồ về giỗ bố đẻ H ở T. Anh Q tin nên đã chuyển tiền 03 lần từ tài khoản ngân hàng Teckcombank của mình đến tài BIDV của Hồng, lần lượt số tiền 1.000.000 đồng, 500.000 đồng và 200.000 đồng.

Đến tối ngày 26/01/2021, H sử dụng tài khoản Zalo có tên “Cuộc đời” đăng ký bằng số điện thoại: 0352788548 nhắn tin cho anh Q mạo danh là Phạm Thị O, sinh năm 2001 là con gái của H muốn nói chuyện cảm ơn anh Q, mục đích tạo quan hệ tình cảm để chiếm đoạt tiền của anh Q.

Ngày 30/01/2021, H nhắn tin cho anh Q nói mình bị khó thở, ốm phải đi Bệnh viện cấp cứu, liên tiếp hỏi vay tiền anh Q để lo viện phí và giả danh con gái tên O liên lạc qua điện thoại với anh Q. Từ đó H mạo danh O nhiều lần hỏi vay tiền của anh Q để chữa bệnh cho mẹ. Đến ngày 13/2/2021, O (H) nói với Q là mẹ (H) đã bị chết do bệnh nặng và hiện tại O cũng đang bị đau đầu khó thở, bệnh viện thông báo O bị bệnh giống như của H. O muốn Q cho vay thêm tiền để chữa bệnh cho mình và lo ma cho mẹ, hứa xong việc sẽ bán mảnh đất của mẹ con O ở thị trấn T, huyện T để trả nợ cho anh Q và sẽ cho anh Q thêm số tiền là 100 triệu đồng. Để anh Q không nghi ngờ, H đã chặn liên lạc tài khoản Zalo có tên “Hoa Quỳnh” với anh Q rồi đổi tên thành “Chiều Hồ Tây”.

Ngày 16/02/2021, H mạo danh O nói dối Q là mình đang bị tạm giữ tại Công an huyện T để xác minh vì lý do O bán mảnh đất nhưng không đứng tên chủ sở hữu, người sở hữu mảnh đất này là H (đã chết), nên O hỏi vay tiền Q để làm thủ tục sang tên đổi chủ và lo việc ở Cơ quan Công an, để cho Q tin tưởng hơn, H đã viết 02 tờ giấy lấy tên Phạm Thị O, gồm giấy ủy quyền cho bà ngoại là bà Vũ Thị N1 ở khu 5, xóm Triền, TT. T để ủy quyền cho bà đứng ra bán đất giúp O vì O chưa đủ tuổi để bán đất và tờ giấy cam kết sẽ giao quyền cho bà Vũ Thị N1 xử lý công việc liên quan đến bán mảnh đất và nộp tiền phạt với số tiền là 20.000.000 đồng, trong tờ giấy này, H còn mạo tên chủ tịch thị trấn T là Phạm Minh T3 tham gia chứng kiến. Thực tế H không có mảnh đất nào cả, còn tờ giấy này sau khi chụp ảnh gửi cho Q, H đã vứt vào thùng rác nên Cơ quan điều tra không quản lý được.

Đến ngày 19/02/2021, H sử dụng tài khoản Zalo có tên “Thanh Thuy” đăng ký bằng số điện thoại 0972123325 nhắn tin cho Q nói dối mình tên là Y là thím của O, hiện đang lao động tại Đài Loan. Qua trò chuyện Y nhờ anh Q cố gắng cho O mượn thêm tiền để lo công việc và đi chữa bệnh vì O hiện tại còn nhỏ chỉ có người thân là bà ngoại đã già yếu.

Do tin tưởng H và người mà H mạo danh là O, Y nên từ ngày 30/01/2021 đến 23/02/2021, anh Q nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản số 46010002986710 tại Ngân hàng BIDV và tài khoản 0341007140059 tại Ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Thị H, cụ thể như sau:

Anh Q chuyển qua dịch vụ Viettel vào số tài khoản số 46010002986710 mang tên Nguyễn Thị H tại Ngân hàng BIDV số tiền 40.000.000 đồng; nhờ tài khoản Viettinbank số 103870536589 của chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1997, ở thôn M, xã C, huyện S chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản số 46010002986710 mang tên Nguyễn Thị H tại Ngân hàng BIDV; dùng tài khoản số 19027243289889 tại Ngân hàng Techcombank của anh Nguyễn Khắc Q chuyển vào số tài khoản số 46010002986710 tại Ngân hàng BIDV của Nguyễn Thị H tổng cộng 250.003.454 đồng (21 lần); nhờ tài khoản 2720108129999 của anh Nguyễn Xuân G ở C, S 02 lần chuyển vào số tài khoản 0341007140059 tại Ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Thị H tổng số tiền 13.000.000 đồng; nhờ tài khoản 0341007073200 tại Ngân hàng Vietcombank của anh Phạm Văn T2 ở thôn M, xã C, huyện S chuyển số tiền 11.000.000 đồng vào tài khoản số 0341007140059 tại Ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Thị H; dùng tài khoản số 19027243289889 tại Ngân hàng Techcombank của anh Nguyễn Khắc Q chuyển số tiền 206.000.000 đồng (27 lần) vào số tài khoản số 0341007140059 tại Ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Thị H.

Đến ngày 28/02/2021, H xóa tài khoản Zalo có tên “Cuộc đời” rồi dùng tài khoản “Thanh Thuy” nhắn tin cho anh Q thông báo là O đã chết. Số tiền mà mẹ con H và O đã vay của anh Q, Y là thím của O sẽ đứng ra trả hết vào tháng 6/2021 khi Y về Việt Nam. Từ tháng 02/2021 đến tháng 06/2021 mỗi tháng T sẽ chuyển trả trước cho anh Q số tiền là 10.000.000 đồng. Để Q không nghi ngờ gì, H đã đưa tiền rồi nhờ anh Phạm Văn K1, sinh năm 1974, ở 20/181 Đ, phường B, TP. Hải Dương chuyển cho anh Q số tiền 10.000.000 đồng, H nói với anh K1 là chuyển tiền hàng và trả phí cho anh K1 20.000 đồng.

Ngày 03/3/2021, H dùng tài khoản Zalo có tên “Gấu trúc” được đăng ký bằng số điện thoại 0865570319 mạo danh người tên là M để nhắn tin cho anh Q giới thiệu mình là con gái nuôi của Y. M nói với Q là mình đang làm thủ tục để lo cho Y về nước và đang cần số tiền 100.000.000 đồng và hỏi vay anh Q. M hứa khi Y về nước sẽ trả cho Q hết số tiền mà trước đây anh Q đã cho vay nhưng anh Q không chuyển tiền cho M nữa. Tài khoản Zalo này H đổi tên thành “Đời là bể khổ”.

Tổng số tiền anh Q đưa tiền mặt và chuyển khoản cho Nguyễn Thị H là 527.953.454 trong đó số tiền anh Q chuyển cho H vào ngày 20/01 và ngày 22/01 là: 50.000 đồng và 200.000 đồng là tiền H hỏi vay của anh Q để đổ xăng xe và sửa chữa xe bị hỏng nên không xác định đây là tiền H dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt (chỉ là giao dịch dân sự), anh Q cũng không đề nghị H phải trả số tiền này. Như vậy, số tiền mà H đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của anh Q từ ngày 19/01/2021 đến 23/02/2021 là 527.703.454 đồng, H dùng toàn bộ số tiền trên tiêu

sai cá nhân và đánh bạc trên trang Website có địa chỉ: <https://ku711.com>, đến nay mới trả được cho anh Q 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS-P1 ngày 19/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nêu tại cáo trạng là đúng; Đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt. Về tiền bồi thường: Bị cáo xác định đã trả cho anh Q 10.000.000 đồng, hiện còn 517.703.454 đồng.

Bị hại anh Nguyễn Khắc Q xác định hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H và số tiền bị hại đã nhận lại đúng như bị cáo trình bày, đề nghị HĐXX xét xử bị cáo H theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo trả cho anh 517.703.454 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Trung K trình bày: Nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện VKS đã áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, đã hoàn trả 10 triệu đồng cho bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; xử phạt bị cáo từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù, tính từ ngày tạm giam 19/4/2021; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Khắc Q 517.703.454 đồng; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự (BLTTHS) tịch thu phát mại 01 điện thoại Samsung A30 màu đen; Giao cho Ngân hàng quản lý 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Luật án phí, lệ phí và Nghị quyết 326 của Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai

của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Tháng 01/2021, anh Nguyễn Khắc Q, sinh năm 1987, trú tại thôn X, xã N, huyện S, tỉnh Hải Dương có quen với Nguyễn Thị H qua mạng xã hội Zalo. Do cần tiền chi tiêu cá nhân và đánh bạc trên mạng internet nên H đã đưa ra thông tin gian dối làm cho anh Q tin là thật để cho H vay tiền. Từ ngày 19/01/2021 đến 23/02/2021 anh Q đưa tiền mặt và nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản số 46010002986710 mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Hải Dương và tài khoản số 0341007140059 mở tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hải Dương đều mang tên Nguyễn Thị H tổng số tiền 527.703.454 đồng. H sử dụng số tiền chiếm đoạt được vào việc chi tiêu cá nhân và đánh bạc trên trang Website có địa chỉ: <https://ku711.com>

Bị cáo H đã dùng thủ đoạn gian dối, tinh vi để bị hại tin và nhiều lần chuyển tiền cho H, bị cáo chiếm đoạt chi tiêu cá nhân và đánh bạc hết. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích chiếm đoạt tiền để tiêu sài cho cá nhân và đánh bạc nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm, tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 527.703.454 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS. Do vậy VKSND tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Hồng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã 56 lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của anh Q trong đó 50 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã trả lại cho anh Q 10 triệu đồng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo lợi dụng lòng tin của bị hại để chiếm đoạt tổng số tiền 527.703.454 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi nhằm chiếm đoạt được tài sản của bị hại. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 527.703.454 đồng, đã trả bị hại 10.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Q số tiền 517.703.454 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Đối với 01 điện thoại Samsung A30 màu đen bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Những vấn đề khác: Đối với hành vi của H sử dụng số tiền chiếm đoạt được của anh Q để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa trên trang Website có địa chỉ: <https://ku711.com>, quá trình điều tra chưa có đủ chứng cứ xác định H đánh bạc với cá nhân, tổ chức nào, số tiền từng lần đánh bạc là bao nhiêu nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương đã tách hành vi này của Hồng để xác minh, làm rõ là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 13 (Mười ba) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 19/4/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường cho anh Nguyễn Khắc Q số tiền 517.703.454 đồng (Năm trăm mười bảy triệu, bảy trăm linh ba nghìn, bốn trăm lẻ bốn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung A30 màu đen, lắp sim có dãy số 8984048000075073081.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, số thẻ 9704366601628423049 mang tên NGUYEN THI HONG; 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV, số thẻ 9704180126692086 mang tên NGUYEN THI HONG.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an tỉnh Hải Dương và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 13/12/2020).

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự và 20.708.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yến